CHUYÊN MỤC

KINH TẾ HỌC - XÃ HỘI HỌC

VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VÕ HOÀNG MAI*

Phát huy những tiềm năng và lợi thế của mình, TPHCM đang hướng đến việc trở thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của khu vực Đông Nam Á. Để đáp ứng yêu cầu đó, TPHCM xác định giáo dục và đào tạo đóng vai trò quyết định đến chất lượng nguồn nhân lực. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả phân tích làm rõ vai trò của giáo dục và đào tạo đối với việc phát triển nguồn nhân lực, từ đó đưa ra một số giải pháp đổi mới giáo dục và đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực ở TPHCM hiện nay.

Từ khóa: *Vai trò của giáo dục, giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực*

Nhận bài ngày: 14/11/2018; đưa vào biên tập: 10/12/2018; phản biện: 22/2/2019; duyệt đăng: 16/4/2019

1. NGUỒN LỰC CON NGƯỜI VÀ VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC CON NGƯỜI

Trong tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, một trong những yếu tố có vai trò quan trọng, quyết định sự tồn tại và phát triển xã hội đó là con người, là nguồn nhân lực. Ở phương Tây, ngay từ thời cổ đại, khi đề cao vai trò của con người, nhà triết học cổ Hy Lạp Protagras đã nói: "Con người là thước đo vạn vật" (l'home est la mesure de toutes choses) (Lê Tôn Nghiêm, 1970: 306). Còn ở phương Đông, trong *Thượng thư*, thiên *Thái thệ thượng* cũng viết: "Chỉ có con người là tối linh trong vạn vật - Vạn vật duy nhân chi linh".

Đến V.I. Lênin, khi nói về vai trò của con người, người lao động, Lênin (1977, tập 38: 430) khẳng định: "Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là công nhân, là người lao

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

động". Trên tinh thần đó, khi nói về vai trò của con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh (2000, tập 10: 310) cũng đã chỉ rõ: "Muốn có chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa". Do đó, có thể nói, phát triển nguồn lực con người nhằm phát triển hoàn thiện các giá trị về trí tuệ, kỹ năng, đạo đức, tinh thần, thể chất, để trở thành người lao động có những năng lực và phẩm chất cần thiết, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của mỗi quốc gia là một nhiệm vụ cơ bản và cấp thiết. Nhận thức rõ vấn đề trên, trong các văn bản nghị quyết của Đảng (1997: 9), Đảng ta cũng đã khẳng định: "Nguồn lực con người là quý báu, có vai trò quyết định, đặc biệt đối với nước ta, khi nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất còn hạn hẹp"; và vì thế Đảng ta xác định "con người là trung tâm chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 76).

Nói đến nguồn nhân lực là nói đến tổng thể các tiềm năng lao động, tức nguồn lao động với tổng hòa các yếu tố về thể chất và tinh thần, về thể lực và trí lực, về kỹ năng, năng lực và phẩm chất của con người, mà trước hết là người lao động đã và đang sẵn sàng tham gia vào quá trình lao động sản xuất xã hội, ở từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương và của cả quốc gia. Nguồn nhân lực bao gồm các yếu tố như số lượng, chất lượng, cơ cấu và hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực. Phát triển nguồn nhân lực chính là quá trình tạo sự biến đổi, phát triển về số lượng, chất lượng và cơ cấu của nguồn nhân lực, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực cũng như mọi nguồn lực của một quốc gia, đáp ứng ngày càng cao sự phát triển bền vững của quốc gia đó. Từ nội dung phát triển nguồn nhân lực như vậy, chúng ta có thể thấy vai trò của giáo dục và đào tạo đối với phát triển nguồn nhân lực, thực chất là đảm bảo phát triển cơ cấu, số lượng lao động một cách hợp lý trong từng ngành, từng lĩnh vực và trong cả nền kinh tế của quốc dân; là làm gia tăng về chất lượng, hiệu quả của nguồn nhân lực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Nếu phát triển nguồn nhân lực được coi là yếu tố quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia, thì phát triển giáo dục và đào tạo là phương thức chủ yếu, có vai trò quyết định đối với việc đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, là cơ sở của chiến lược phát triển con người, phát triển xã hội. Khi nói đến vai trò của giáo dục và đào tạo, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin luôn đề cao vai trò của giáo dục, coi giáo dục là phương tiện quan trọng trong đào tạo con người cũng như trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới. C. Mác viết: "Giáo dục là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng, là công cụ truyền bá ý thức hệ tư tưởng, là phương tiện đào tạo con người cho xã hội, truyền bá sức mạnh tinh thần" (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1995, tập 3: 66). Khi khẳng định vai trò to lớn của nền học vấn hiện đại do giáo dục và đào tạo tạo nên đối với sự nghiệp cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới,

trong đó có công cuộc điện khí hóa nhằm xây dựng một nền đại công nghiệp cơ khí, V.I. Lênin (1978, tập 41: 364-365) viết: "Công việc tiến hành điện khí hóa toàn quốc chỉ có thể thực hiện trên cơ sở một nền học vấn hiện đại, nền học vấn mà thiếu nó thì chủ nghĩa cộng sản vẫn chỉ là một nguyện vọng mà thôi".

Từ lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, ông cha ta, từ xưa cũng rút ra bài học lịch sử, rằng: "... Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn. Vì thế các bậc đế vương thánh minh không đời nào không coi việc giáo dục nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí quốc gia làm công việc cần thiết..." (Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Bắc Giang, 2013: 9).

Với sự hiểu biết sâu sắc về con người và về vai trò quan trọng đặc biệt của giáo dục đối với việc đào tạo và phát triển con người, với sự đúc kết kinh nghiệm thực tiễn cách mạng phong phú, sinh động, Chủ tịch Hồ Chí Minh (2000, tập 3: 238) cũng đã chỉ rõ: "Thiện ác vốn chẳng phải là bản tính cố hữu. Phần lớn đều do giáo dục mà nên"; từ đó Người đi tới khái quát: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 7); và Người đã chỉ ra mục tiêu, sứ mệnh của giáo dục là: "Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6: 208).

Giáo dục và đào tạo có vai trò quan trọng đối với phát triển nguồn nhân lực, bởi chức năng, mục tiêu và sứ mệnh cao cả của nó chính là "trồng người", là nhằm nâng cao trình độ hiểu biết của con người, cả trong lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học, kỹ thuật, công nghệ; là phát triển hoàn thiện kỹ năng vận dụng những tri thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; là nâng cao tinh thần, ý thức, nhân cách con người; là rèn luyện đạo đức, trí lực, thể lực và mọi năng lực, phẩm chất của con người, đặc biệt là người lao động. Nói cách khác, giáo dục không chỉ đào tạo nên những con người có tri thức, học vấn và trình độ chuyên môn giỏi mà còn rèn luyện nên những con người có tinh thần, ý thức, phẩm chất đạo đức và thể chất tốt, phục vụ sự phát triển của xã hội. Giáo dục và đào tạo còn là phương thức để giữ gìn, phổ biến, giao lưu, phát triển văn hóa, khoa học, tạo ra nguồn nhân lực cho việc tái sản xuất ra sức lao động. Bởi thực chất vai trò và chức năng của giáo dục chính là sự truyền thụ, lĩnh hội và phát triển những tri thức và kinh nghiệm lịch sử - xã hội mà loài người đã sáng tạo nên, qua các thế hệ tiếp nối nhau trong lịch sử.

Chính vì vậy, ngày nay, các quốc gia không chỉ quan niệm giáo dục và đào tạo là hoạt động xã hội đặc biệt, là bộ phận của kiến trúc thượng tầng mà còn là yếu tố giữ vị trí nền tảng và vai trò động lực quyết định sự phát triển của kinh tế - xã hội; đầu tư giáo dục và đào tạo là đầu tư cho tương lai.

2. VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Ở TPHCM TRONG NHỮNG NĂM QUA

2.1. Nguồn nhân lực TPHCM

TPHCM đặc biệt quan tâm và định hướng cụ thể việc phát triển nguồn nhân lực một cách toàn diện. Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của Thành phố giai đoạn 2011 - 2020 với tổng vốn đầu tư ước tính khoảng 244 nghìn tỷ đồng, chiếm 17,7% tổng vốn đầu tư của Thành phố. Trong đó, thời kỳ 2011 - 2015 là 64 nghìn tỷ đồng, chiếm 18,23%; thời kỳ 2016 - 2020 là 180 nghìn tỷ đồng, chiếm 17,52% (Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, 2013: 113).

Theo Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường TPHCM, tỷ lệ lực lượng lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật (có bằng cấp) tăng hằng năm, từ năm 2012 là 64,30% đến năm 2015 là 72,33% và năm 2016 là 75%. Điều đó cho thấy, trình độ chuyên môn của lực lượng lao động qua đào tạo tại TPHCM ngày càng tăng (Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường TPHCM, 2017)[(1)].

Tuy nhiên, nguồn nhân lực chưa đáp ứng mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố. TPHCM cũng chịu áp lực chung, tương tự như các thành phố khác về vấn đề nhân lực và việc làm. Theo số liệu thống kê, mặc dù lao động qua đào tạo nghề thành phố đạt 77,5%, song tỷ lệ lao động qua đào tạo chỉ chiếm 34%, thấp hơn nhiều so với các tỉnh thành khác trong cả nước (tại Hà Nội, tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 39,9%, Đà Nẵng là 41,6%). Lao động không có chuyên môn chiếm tỷ lệ đáng báo động là 66,6% (Tổng cục Thống kê, 2016: 150). Tỷ lệ lao động qua đào tạo chính quy thấp đã trở thành "nút thắt" đối với doanh nghiệp trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và tăng năng suất lao động trong tất cả các ngành của nền kinh tế. Đặc biệt, Thành phố đang tồn tại một nghịch lý là mặc dù nguồn nhân lực dồi dào, nhu cầu việc làm lớn nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn rơi vào tình trạng khan hiếm lao động đặc biệt là đội ngũ giám đốc điều hành, quản trị, chuyên gia… trên mọi lĩnh vực.

Về lĩnh vực ngành nghề thì những ngành chủ lực phát triển của Thành phố như ngành cơ khí, hóa, chế biến thực phẩm, điện tử chỉ mới đáp ứng khoảng 30% nhu cầu tuyển dụng. Mặt khác, theo khảo sát của Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường TPHCM "chỉ có 80% sinh viên, học viên tốt nghiệp tại TPHCM tìm được việc làm, 20% không tìm được việc. Trong số tìm được việc chỉ có 50% là có việc làm phù hợp với năng lực, sở thích" (Huyền Bình, 2013).

Doanh nghiệp không tìm được người lao động như mình mong muốn và trên 50% sinh viên ra trường khó khăn trong kiếm việc làm. Việc đào tạo nặng lý thuyết, ít thực hành như hiện nay khiến nhiều doanh nghiệp phải đào tạo lại, đào tạo thêm cho nhân

công sau tuyển dụng. Chưa kể, với phương tiện thiết bị phục vụ giảng dạy cũ kỹ, lạc hậu ở nhiều trường như hiện nay thì học viên sau tốt nghiệp cũng không ít bỡ ngỡ với những máy móc trang thiết bị hiện đại trong thực tiễn xã hội sản xuất và quản lý hiện nay.

Nhận thức sâu sắc vấn đề trên, Thành phố tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, đồng thời bổ sung chính sách đủ mạnh để thu hút và trọng dụng nhân tài nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó vừa chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chung, chú trọng xây dựng nguồn nhân lực còn thiếu, vừa quan tâm xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao gắn với phát triển khoa học - công nghệ. Tập trung cho những ngành, lĩnh vực có hàm lượng công nghệ, giá trị tăng cao, có vai trò quyết định, tạo bước đột phá mạnh mẽ trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội Thành phố nhanh và bền vững, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2016: 2).

Theo định hướng đến năm 2025, TPHCM sẽ tiếp tục thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phấn đấu trở thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á. Cơ cấu kinh tế thay đổi theo hướng giảm dần tỷ trọng khu vực nông nghiệp và tăng dần tỷ trọng khu vực dịch vụ, nhu cầu nhân lực giữa các khu vực cũng có sự dịch chuyển. Đến năm 2018, 2020 và 2025, cơ cấu kinh tế TPHCM lần lượt là: dịch vụ (65,19% - 65,68% - 67,84%), công nghiệp, xây dựng (32,70% - 32,40% - 30,73%) và nông nghiệp (2,11% - 1,92% - 1,43%) (Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường TPHCM, 2018). Hiện nay, và những năm tới, thị trường lao động Thành phố về nhu cầu việc làm tiếp tục phát triển theo chiều hướng đổi mới công nghệ, nâng cao quản lý; phát triển quy mô sản xuất kinh doanh, quy mô doanh nghiệp tạo nhiều chỗ làm mới thu hút lao động với nhiều ngành nghề đa dạng, đặc biệt là nhu cầu về việc làm với chất lượng lao động cao. Dự báo bình quân mỗi năm có khoảng 300.000 chỗ làm việc (150.000 chỗ làm việc mới). Trong đó nhu cầu nhân lực qua đào tạo bình quân chiếm 85%, nhu cầu nhân lực bình quân có trình độ trung cấp chiếm tỷ lệ cao nhất 33%, sơ cấp nghề và công nhân kỹ thuật chiếm 18%, trình độ cao đẳng chiếm 16%, trình độ đại học chiếm 17%, trên đại học chiếm 2% (Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường TPHCM, 2018).

2.2. Vai trò của giáo dục đối với phát triển nhân lực Thành phố

Với vai trò là đầu tàu của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, bằng sự tiếp thu, kế thừa, phát triển lý luận về giáo dục, cùng với việc tổng kết kinh nghiệm thực tiễn giáo dục ở nước ta và các nước trên thế giới, lãnh đạo TPHCM tiếp nối qua các thế hệ đã nhận thức

khá rõ vai trò to lớn của giáo dục và đào tạo đối với việc đào tạo nguồn nhân lực, vì sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Trên cơ sở đó, Thành phố đã có những chủ trương, cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo, nhằm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, không chỉ về quy mô, mà còn cả về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở tất cả các cấp học.

Giáo dục và đào tạo Thành phố trong những năm qua đã có bước phát triển nhanh. Hạ tầng cơ sở giáo dục được qui hoạch mới, nhiều trường học cho các cấp học được xây dựng mới đạt chuẩn quốc gia khang trang, hiện đại. Quy mô đào tạo ở các cấp học tăng dần qua từng năm. Thành phố đã cố gắng hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, mặt bằng dân trí và học vấn của người dân được nâng lên một bước, khoảng cách chênh lệch về giáo dục giữa nội thành và ngoại thành giảm dần. Chương trình xã hội hóa giáo dục phát triển nhanh, đóng góp đáng kể vào sự nghiệp giáo dục của Thành phố. Thành phố đã thu hút các trường, cơ sở giáo dục quốc tế có uy tín, thương hiệu thành lập chi nhánh tại TPHCM, trở thành một trong những địa phương đã triển khai các hoạt động xã hội hóa giáo dục sôi động nhất trong cả nước (Ủy ban Nhân dân TPHCM, 2017). Nguồn nhân lực Thành phố được nâng cao hơn cả về lượng và chất thông qua chương trình đào tạo sau đại học trong nước và nước ngoài. Đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao được quan tâm đầu tư phát triển đã thúc đẩy khoa học - công nghệ phát triển nhanh và mạnh. Thành phố đã có những chủ trương phát triển giáo dục và đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chủ động liên kết hợp tác quốc tế để tiếp cận với giáo dục tiên tiến của thế giới; có sự liên kết giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất. Thực tế những năm qua, các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố đã tiến hành nghiên cứu và sáng tạo ra hàng ngàn sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm từ đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật trình độ giỏi làm việc trong các doanh nghiệp này.

Riêng tổng kinh phí thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực TPHCM từ năm 2011 - 2013 khoảng 936.776 triệu đồng (Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2015: 21); vai trò của giáo dục và đào tạo đã thúc đẩy Thành phố phát triển các ngành kỹ thuật cao và dịch vụ hiện đại, công tác xã hội hóa giáo dục đạt hiệu quả tốt, được sự đồng tình và hưởng ứng của xã hội. Các doanh nghiệp luôn tích cực phát triển năng động, quan tâm các chính sách thu hút nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nguồn nhân lực chất lượng cao. Tính đến năm 2016 có 44 viện, trung tâm nghiên cứu khoa học; 56 trường đại học, 26 trường cao đẳng chuyên nghiệp, 19 trường cao đẳng nghề, 41

trường trung cấp và 27 trường trung cấp nghề (Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường TPHCM, 2017)[(2)], Thành phố đã trở thành trung tâm đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực cho cả nước. Hệ thống đào tạo của Thành phố phát triển nhanh, quy mô đa ngành nghề, nhân lực luôn được đào tạo bổ sung, đào tạo lại để thay thế các vị trí không còn phù hợp hoặc chỗ làm việc mới theo yêu cầu trình độ, chất lượng lao động, ngành nghề chuyên môn với các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.

Sự thay đổi tích cực về nhận thức và đầu tư nâng cao đào tạo gắn với sử dụng lao động, cân đối theo trình độ nghề; nhu cầu ngành nghề để thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thúc đẩy nguồn nhân lực đặc biệt đối với thanh niên về tự học tập, nâng cao trình độ nghề và các kỹ năng nghề.

Qua phân tích trên cho thấy, thời gian qua công tác đào tạo nguồn nhân lực nhằm phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố đã phát triển theo chiều hướng ngày càng gia tăng về quy mô, số lượng đào tạo hàng năm, loại hình đào tạo đa dạng. Điều đó khẳng định chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu kể trên, do những điều kiện và nguyên nhân khác nhau, giáo dục và đào tạo ở TPHCM thực sự chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nguồn nhân lực ngày càng cao cho sự phát triển của Thành phố.

Theo Trung tâm Dự báo Nhu cầu nhân lực và Thông tin Thị trường lao động TPHCM, tồn tại lớn nhất trong vấn đề đào tạo hiện nay là cơ cấu đại học, cơ cấu trung cấp đang có khập khiễng giữa đào tạo và nhu cầu: bậc đại học đào tạo số lượng nhiều hơn so với nhu cầu, lực lượng công nhân giỏi cần nhiều thì lại đào tạo ít hơn.

Sở dĩ còn những hạn chế trên là do Thành phố chưa làm tốt chức năng quản lý, chưa điều tiết thị trường lao động hiệu quả, trong khi thị trường lao động tại TPHCM luôn biến động mạnh; đào tạo chưa gắn với thực tiễn và xu thế phát triển của Thành phố; đặc biệt, cơ cấu giáo dục không hợp lý giữa các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo.

Đại hội Đảng bộ TPHCM đã nhìn nhận những yếu kém của ngành giáo dục, đó là: “chất lượng giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế” (Đảng bộ TPHCM, 2015: 102).

Quá trình xã hội hóa giáo dục và đào tạo ở TPHCM đã phát huy tiềm năng to lớn của xã hội có thể tham gia vào sự nghiệp giáo dục có nhiều cách thức khác nhau để thỏa mãn nhu cầu của nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội, song hệ thống văn bản pháp quy về thực hiện công tác xã hội hóa

giáo dục vẫn còn những mặt chưa được cụ thể hóa, tính pháp chế còn ít, tính động viên khuyến khích là chủ yếu. Chưa xây dựng được một chiến lược và một cơ chế để tạo ra sự đồng thuận xã hội cao trong công tác xã hội hóa giáo dục, do đó giáo dục và đào tạo ở TPHCM chưa phát huy hết tính tích cực và năng lực sáng tạo của cơ sở đào tạo, của giáo viên ở các trường công lập và các trường có yếu tố nước ngoài.

3. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẰM PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Ở TPHCM HIỆN NAY

Để phát triển nguồn lực con người, Thành phố đã xác định nhiệm vụ bao trùm trong phát triển giáo dục, nhằm phát huy tốt vai trò giáo dục và đào tạo đối với phát triển nguồn lực ở TPHCM hiện nay là: "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố; xác định giáo dục và đào tạo là động lực quan trọng để Thành phố phát triển bền vững; phấn đấu đến năm 2020, hệ thống giáo dục - đào tạo Thành phố được chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập với các nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc" (Ủy ban Nhân dân TPHCM, 2015).

Từ thực tiễn đóng góp của giáo dục đối với sự phát triển nguồn nhân lực trong thời gian qua của TPHCM, bài viết đề xuất một số giải pháp phát triển giáo dục của Thành phố nhằm nâng cao nguồn nhân lực Thành phố như sau:

Thứ nhất, cần quát triệt, nhận thức một cách đầy đủ và sâu sắc hơn vai trò "quốc sách hàng đầu", vai trò nền tảng và động lực của giáo dục và đào tạo đối với phát triển nguồn nhân lực nói riêng, đối với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung trong Đảng bộ, chính quyền và các cơ quan ban ngành, các tổ chức xã hội và nhân dân Thành phố. Từ đó tạo nên sự thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị của Thành phố, hướng đến mục tiêu phát triển vì con người, cho con người nói chung và phát triển nguồn nhân lực nói riêng, xây dựng và phát triển Thành phố trở thành thành phố "văn minh, hiện đại, nghĩa tình". Giải pháp này phải được tiến hành thống nhất, xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống chính trị - xã hội của Thành phố và càng trở nên cấp thiết trong điều kiện hiện nay, khi tỷ lệ lao động trí tuệ ngày càng gia tăng; khi lợi thế so sánh dựa trên số lượng lao động và giá nhân công rẻ cũng ngày một giảm do những thành tựu mà cuộc cách mạng khoa học - công nghệ mang lại. Giáo dục và đào tạo đóng vai trò quyết định trong phát triển con người, qua đó phát triển nguồn lực con người chất lượng cao, do chính chúng ta tạo nên chứ không thể chuyển giao từ bên ngoài như chuyển giao công nghệ, như thu hút vốn đầu tư.

Thứ hai, làm tốt công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục - đào tạo Thành phố, xác định đúng đắn chiến lược phát triển nguồn nhân lực, trên cơ sở thực hiện tốt công tác dự báo nhu cầu và thị trường lao động, cùng với việc làm tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường đại học, cao đẳng và dạy nghề, nhằm đào tạo nguồn nhân lực theo lĩnh vực và bậc đào tạo, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, phục vụ hiệu quả cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, cũng như cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của Thành phố.

Thứ ba, đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học ở các cấp học, bậc học và phương thức đánh giá chất lượng. Tập trung giáo dục phổ thông với mục tiêu phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực lao động, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh phù hợp với tính đặc thù của Thành phố. Cần sử dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, theo hướng kết hợp hiện đại với truyền thống, sao cho kích thích và phát huy được tốt nhất tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Làm tốt công tác hướng nghiệp, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa các trường phổ thông với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các trường dạy nghề trên địa bàn Thành phố. Khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, có cơ chế khuyến khích người dân đầu tư cho giáo dục bằng nhiều hình thức. Thực hiện đào tạo cao đẳng nghề, trung cấp nghề cho các khu công nghiệp; nâng cao trình độ học vấn, trình độ tay nghề, tính kỷ luật, phẩm chất đạo đức của người lao động, trước hết tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, các doanh nghiệp có nhiều lao động của Thành phố. Chú trọng đào tạo lao động có trình độ phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong đó, tập trung nguồn nhân lực cho những ngành có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao, đảm bảo nhu cầu lao động có chất lượng cao cho 9 ngành dịch vụ, 4 ngành công nghiệp vốn là thế mạnh của Thành phố; từng bước chủ động tham gia tích cực và hiệu quả thị trường lao động kỹ thuật cao trong khu vực và quốc tế, trước hết là 8 ngành nghề (gồm nha khoa, điều dưỡng, kỹ thuật, xây dựng, kế toán, kiến trúc, khảo sát và du lịch).

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và ngành giáo dục - đào tạo TPHCM để phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội; tăng cường quản lý có hiệu quả các trường quốc tế, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài. Xây dựng và khuyến khích các mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, hiệu quả đang là xu hướng phát triển đáp ứng yêu cầu ở Thành phố. ❑

CHÚ THÍCH

(1) Thị trường lao động TPHCM - dự báo nhu cầu nhân lực năm 2017 (23/3/2017), biểu 14:

Cơ cấu của lực lượng lao động đang làm việc trên địa bàn TPHCM chia theo trình độ.

(2) Thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh - dự báo nhu cầu nhân lực năm 2017 (23/3/2017), biểu 4: So sánh hệ thống đào tạo trên địa bàn TPHCM.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia. 2013. *Khoa học và công nghệ - động lực duy nhất quyết định sự thích ứng trong nền kinh tế hội nhập toàn cầu và tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong thế kỷ XXI*. Bản tin chọn lọc phục vụ lãnh đạo.

2. Đảng bộ TPHCM. 2015. *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*. Lưu hành nội bộ.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1997. *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

5. Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập*, tập 3, 8, 10. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

6. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 4, 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

7. Huyền Bình. 2013. "Vì sao nhiều sinh viên ra trường khó tìm việc làm?", http://nhandan.com.vn/tphcm/tin-chung/item/21478802.html, truy cập ngày 22/11/2018.

8. Lênin, V.I. 1977. *Toàn tập*, tập 38. Mátxcơva: Nxb. Tiến bộ.

9. Lênin, V.I. 1978. *Toàn tập*, tập 41. Mátxcơva: Nxb. Tiến bộ.

10. Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Bắc Giang. 2013. *Thân Nhân Trung* - "*Hiền tài là nguyên khí quốc gia*". Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

11. Mác, C. và Ph. Ăngghen. 1995. *Toàn tập*, tập 3, 21. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

12. Thành ủy TPHCM. 2015. *Kỷ yếu Hội thảo 40 năm TPHCM*. Tài liệu hội thảo.

13. Tổng cục Thống kê. 2016. *Niên giám thống kê Việt Nam năm 2015*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.

14. Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TPHCM. 2017. *Thị trường lao động TPHCM - dự báo nhu cầu nhân lực năm 2017* (23/3/2017).

15. Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TPHCM. 2018. *Thị trường lao động hội nhập tiến đến cách mạng công nghiệp lần 4 - dự báo nhu cầu nhân lực các ngành trọng điểm giai đoạn 2018 - 2020 đến năm 2025* (02/3/2018).

16. Ủy ban Nhân dân TPHCM. 2015. *Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 - Khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" trên địa bàn TPHCM*, Số 4887/QĐ-UBNDTPHCM, ngày 2/10/2015.

17. Ủy ban Nhân dân TPHCM. 2016. *Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về "Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020"*, Số 19-CTrHĐ/TU, ngày 31/10/2016.

18. Ủy ban Nhân dân TPHCM. 2017. *Đề án "Xã hội hóa ngành giáo dục và đào tạo TPHCM giai đoạn 2017 - 2020 – tầm nhìn đến năm 2030"*.